

BÁO CÁO

**tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010
của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy
mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; sơ kết 5 năm thực hiện
Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về thực hiện
Chỉ thị số 42-CT/TW**

Thực hiện Công văn số 10575-CV/BTGTW, ngày 22/01/2025 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (viết tắt là Chỉ thị số 42-CT/TW); sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW (viết tắt là Kết luận số 93-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW và 5 năm thực hiện Kết luận số 93-KL/TW, như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CHỈ THỊ SỐ 42-CT/TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 93-KL/TW**

I- CÔNG TÁC QUẢN TRIỂN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai, tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, Kết luận số 93-KL/TW

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW và Kết luận số 93-KL/TW kịp thời, nghiêm túc¹. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu, nội dung, đồng thời xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động của ngành, địa phương, đơn vị mình. Chỉ đạo Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Nghệ An (viết tắt là Liên hiệp Hội) tổ chức nghiên cứu, triển khai đến các hội thành viên; phổ biến, tuyên truyền Chỉ thị số 42-CT/TW, Kết luận số 93-KL/TW trên các phương tiện thông tin đại chúng một cách rộng rãi trong hội viên và quần chúng nhân dân.

¹ Ban hành Công văn số 2893-CV/TU, ngày 15/9/2010 về việc chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) phối hợp với Liên hiệp Hội tổ chức tập huấn theo chuyên đề và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, Kết luận số 93-KL/TW. Có kế hoạch giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu của Chỉ thị số 42-CT/TW, Kết luận số 93-KL/TW đề ra.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và thể chế hoá Chỉ thị số 42-CT/TW, Kết luận số 93-KL/TW

- Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 2893-CV/TU, ngày 15/9/2010 lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW và nhiều văn bản, công văn, thông báo, quyết định, nghị quyết triển khai, thể chế hóa việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW (*phụ lục 1*).

- Chỉ đạo UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản (05 quyết định, 01 chỉ thị, 01 công văn) cụ thể hóa việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, Kết luận số 93-KL/TW (*phụ lục 1*) và nhiều cơ chế, chính sách tạo môi trường dân chủ, công khai, thuận lợi cho trí thức khoa học và công nghệ lao động, sáng tạo.

3. Công tác kiểm tra giám sát, sơ kết, tổng kết

- Ngày 25/7/2012, Liên hiệp Hội phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW; làm việc với Đoàn kiểm tra của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW (năm 2012), thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (năm 2018).

- Năm 2022 tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức làm việc với Đoàn khảo sát Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do đồng chí Lê Quang Huy, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội làm Trưởng đoàn đã khảo sát kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW tại Nghệ An.

Nhìn chung, cấp ủy, chính quyền đã quan tâm tới công tác củng cố, kiện toàn và phát triển tổ chức và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Liên hiệp Hội. Từ đó, tập hợp, đoàn kết và vận động được đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ đó đã tham mưu, đề xuất những vấn đề lớn phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

II- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW

1.1. Xây dựng, phát triển Liên hiệp Hội

- Tổ chức bộ máy cơ quan Liên hiệp Hội có 6 biên chế, có trụ sở làm việc, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác. Các hội thành viên chuyên ngành hoạt động theo điều lệ riêng được UBND tỉnh phê duyệt, có tư cách pháp nhân, hoạt động độc lập, tự chủ theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Một số hội được tỉnh cấp trụ sở, biên chế và kinh phí hoạt động như: Hội Đông y, Hội Luật gia, Hội Làm vườn, Hội Kế hoạch hóa gia đình, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật huyện Tân Kỳ...

- Tổ chức bộ máy Liên hiệp Hội thường xuyên được củng cố, phát triển cả về số lượng và chất lượng (*phụ lục 3*).

Trong 15 năm qua, Liên hiệp Hội đã kết nạp 06 hội mới² với 26 hội thành viên, 9 tổ chức khoa học và công nghệ và 6 trung tâm trực thuộc³, hơn 90 ngàn hội viên. Đến năm 2024, Ban Chấp hành đã biểu quyết cho thôi thành viên của Liên hiệp Hội với 8 hội (Hội Y học, Hội Dược học, Hội Kế hoạch hóa gia đình, Hội Các ngành sinh học, Hội Giống cây trồng, Hội Xây dựng, Hội Vật liệu xây dựng, Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường); quyết định giải thể 05 trung tâm/đơn vị trực thuộc do vi phạm điều lệ (Trung tâm Phần mềm tin học Nghệ An, Trung tâm Ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ, Viện Hợp tác quốc tế phát triển nguồn nhân lực nhân tài, Trung tâm Tư vấn và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, Trung tâm Giáo dục môi trường). Đến nay, tổng số hội thành viên của Liên hiệp Hội là 21 hội/viện, ngoài ra còn có 3 đơn vị trực thuộc (Trung tâm Môi trường và phát triển xã hội, Trung tâm Tư vấn chuyển giao khoa học và công nghệ Nghệ An, Câu lạc bộ sáng chế). Trong đó có 3 hội hoạt động trong lĩnh vực y tế; 7 hội hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, dịch vụ, xây dựng, kinh tế, quy hoạch; 10 hội hoạt động trong lĩnh vực công nghệ, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và 01 hội cấp huyện. Một số hội thành viên có số lượng hội viên và mạng lưới phân hội, chi hội được phát triển mở rộng đến phường, xã, trường học, bệnh viện, doanh nghiệp như: Hội Đông y, Hội Làm vườn, Hội Tâm lý giáo dục, Hội Xây dựng, Hội Khoa học lịch sử, Hội Sinh vật cảnh, Hội điều dưỡng...

² Hội Kế hoạch hóa gia đình, Hội Điều dưỡng và Hội Sinh vật cảnh, Hội Hoá học, Viện Khoa học và Phát triển công nghệ môi trường, Hội Kiều học.

³ Trung tâm Môi trường và phát triển Nghệ An, Trung tâm Tư vấn chuyển giao KH&CN Nghệ An, Trung tâm Phần mềm tin học Nghệ An, Trung tâm Ứng dụng chuyển giao KH&CN Nghệ An, Viện Hợp tác quốc tế phát triển nguồn nhân lực nhân tài Tâm Việt, Trung tâm Tư vấn và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Liên hiệp Hội thường xuyên chỉ đạo việc kiện toàn các hội thành viên nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của hội. Các thành viên của Ban Chấp hành Liên hiệp Hội nhiệm kỳ sau tăng hơn nhiệm kỳ trước cả về số lượng và chất lượng⁴; tỷ lệ hội viên trí thức trên tổng số hội viên không ngừng được nâng lên.

Hầu hết các tổ chức hội thành viên khi hết nhiệm kỳ được Liên hiệp Hội kiểm tra, chỉ đạo đại hội đúng quy định. Các hội thành viên, các trung tâm trực thuộc hoạt động tốt và phát triển được tổ chức về cơ sở, thành lập được các huyện hội, chi hội. Một số hội hoạt động hiệu quả, có nhiều đóng góp như: Hội Thủy lợi; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật huyện Tân Kỳ, Hội Luật gia, Hội Đông y, Hội Khoa học và Kỹ thuật lâm nghiệp, Hội Khoa học và Kỹ thuật nông nghiệp, Hội Làm vườn, Hội Tâm lý - Giáo dục, Hội Vật lý, Hội Khoa học lịch sử, Hội Điều dưỡng, Hội Hoá học...

Trong 15 năm qua, Liên hiệp Hội chú trọng thành lập các loại hình tổ chức phù hợp (tổ chức khoa học và kỹ thuật, báo, tạp chí) để thực hiện các dịch vụ khoa học và kỹ thuật, tư vấn, phản biện và giám định xã hội, tạo nguồn thu để hoạt động hiệu quả. Một số hội thành viên đã thành lập trung tâm khoa học và kỹ thuật, hoạt động có hiệu quả như: Trung tâm Tư vấn ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thủy lợi của Hội Thủy lợi, Trung tâm Tư vấn và chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp của Hội Khoa học và kỹ thuật nông nghiệp, Trung tâm Tư vấn dịch vụ khoa học kỹ thuật phát triển lâm nghiệp, Trung tâm Bảo vệ tài nguyên và môi trường rừng của Hội Lâm nghiệp...

1.2. Tập hợp, đoàn kết phát huy sức mạnh sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh

Liên hiệp Hội là Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động, được thành lập theo Quyết định số 971-QĐ/TU, ngày 23/7/1985 của Tỉnh ủy Nghệ An. Là một trong 4 đơn vị thành lập đầu tiên của cả nước. Đến nay Liên hiệp Hội có 21 hội thành viên trong đó có 01 hội ở huyện (huyện Tân Kỳ) và 02 trung tâm trực thuộc, 01 câu lạc bộ trực thuộc với tổng số 266.000 hội viên tăng 185.000 hội viên so với nhiệm kỳ trước, trong đó số hội viên có trình độ cao đẳng trở lên là gần 20.000 người. Riêng hội viên Hội Làm vườn 238.421 người (tăng 177.050 hội viên mới so với nhiệm kỳ trước), trong đó số hội viên có trình độ cao đẳng trở lên 1.000 người), Hội Sinh vật cảnh

⁴ Nhiệm kỳ V (2011 - 2019), Ban Chấp hành Liên hiệp Hội có 38 uỷ viên, Ban Thường vụ 08 người và Ban Kiểm tra gồm 3 người, so với nhiệm kỳ trước (2005 - 2011) Ban Chấp hành tăng 07 người.

- Nhiệm kỳ VI (2019 - 2024): Bầu ra Ban Chấp hành gồm 35 đồng chí đại diện cho các hội thành viên, các doanh nghiệp tiêu biểu và các nhà khoa học có uy tín trong tỉnh. Ban Thường vụ 13 người, Ban Kiểm tra 03 người.

5.350 người (tăng 1.350 hội viên), Hội Điều dưỡng 5.409 (tăng 1.765 hội viên). Việc tiếp tục mở rộng mạng lưới này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập hợp đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh.

1.3. Góp phần đưa khoa học và công nghệ trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

1.3.1. Việc tổ chức quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ngày càng được đổi mới và nâng cao hiệu quả phù hợp với đối tượng trí thức

Tuyên truyền, quán triệt kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chú trọng tuyên truyền phổ biến sâu rộng đến hội viên và Nhân dân các chỉ thị, nghị quyết về tổ chức, hoạt động của Liên hiệp Hội⁵. Đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành sinh hoạt thường xuyên và đi vào chiều sâu, tạo hiệu quả rõ nét trong việc phấn đấu và rèn luyện của đội ngũ cán bộ, hội viên của Liên hiệp Hội. Thông qua các hoạt động tuyên truyền (hội nghị học tập, hội thảo chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn...) giúp đội ngũ trí thức nắm bắt kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Từ đó, phát huy vai trò tích cực và tập hợp trí tuệ của đội ngũ trí thức vào sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đồng thời bồi đắp lòng yêu quê hương, đất nước. Tổ chức nhiều diễn đàn khoa học để trí thức khoa học và kỹ thuật phát huy tiềm năng sáng tạo và tham gia đóng góp ý kiến cho các vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh⁶.

1.3.2. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

- Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội ngày càng được các hội thành viên chủ động thực hiện, nhằm góp phần xây dựng cơ sở khoa học

⁵ Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 11/11/1998 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 1/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ cho đội ngũ cán bộ báo chí, văn nghệ sỹ, trí thức, lãnh đạo các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Nghị quyết số 126/2024/NĐ, ngày 8/10/2024 của Chính phủ về quy định, tổ chức hoạt động và quản lý hội; Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 29/10/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia...

⁶ Trong 15 năm qua, Liên hiệp Hội đã tập hợp trí thức, cán bộ, hội viên tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo, văn kiện quan trọng như báo cáo trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, XVIII, XIX...

trong xây dựng các cơ chế, chính sách của cấp ủy đảng, chính quyền về phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng pháp luật, xây dựng đội ngũ trí thức; tham gia giám sát độc lập đối với các đề tài, công trình quan trọng.

Với lực lượng cán bộ hội viên hùng hậu về số lượng và chất lượng⁷, trong những năm qua, Liên hiệp Hội đã có những hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội và vận động chính sách bước đầu đạt được một số kết quả nhất định như:

+ Góp ý, xây dựng, hoàn thiện đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng: Góp ý cho Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, XVIII, XIX, XX; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025; Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 20/10/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030...

+ Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội: Đã ban hành nhiều quyết định, đề án về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội⁸ tạo điều kiện cho hoạt động này của tổ chức Liên hiệp Hội ngày càng phát triển, góp phần xây dựng kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

+ Tư vấn, phản biện, xây dựng chính sách nhà nước: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hoạt động tư vấn, phản biện, xây dựng chính sách nhà nước trên mọi lĩnh vực, ngành nghề và đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực cho sản xuất, kinh doanh và đời sống kinh tế, văn hóa của Nhân dân như: Năm 2012 - 2013, phối hợp với Trường Đại học Vinh, Sở Tài chính thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ đánh giá chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với một số dự án đặc thù trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Kết quả nghiên cứu là một trong những cơ sở khoa học góp phần tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An; phối hợp với

⁷ Trong 14 người của Hội đồng tư vấn kinh tế của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có 05 chuyên gia thuộc hệ thống Liên hiệp Hội, các chuyên gia là lực lượng khoa học kỹ thuật nông cốt của Hội đồng luôn hoàn thành tốt vai trò và nhiệm vụ của mình.

⁸ Quyết định 60/2014/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh về quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội (thay thế Quyết định 89/2005/QĐ-UBND, ngày 06/10/2005 của UBND tỉnh), Đề án 09-ĐA/TU, ngày 23/6/2009 về xây dựng cơ chế tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho các nhiệm vụ, chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh; Đề án số 11-ĐA/TU, ngày 07/9/2009 về củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Liên hiệp hội Việt Nam và các chuyên gia Hà Lan xây dựng kế hoạch quản lý bền vững các khu vực ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật gắn với quy hoạch quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025 có tính đến năm 2030 (Quyết định số 142/KH-UBND, ngày 14/3/2019 của UBND tỉnh).

+ Phản biện các quy hoạch, các chương trình, dự án: Chủ trì, khâu nối, tập hợp các hội thành viên và các đơn vị khoa học và kỹ thuật, phối hợp cùng các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhà khoa học liên quan thực hiện nhiều hoạt động tư vấn, phản biện các đề án quy hoạch, chương trình, dự án có giá trị như: Hội Quy hoạch phát triển đô thị chủ trì phản biện các Dự án quy hoạch chung xây dựng vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2082/QĐ-TTg, ngày 21/11/2011; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Vinh đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 52/QĐ-TTg, ngày 14/01/2015; Hội Khoa học lịch sử chủ trì nhiệm vụ phản biện Đề án quy hoạch hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh Nghệ An, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn 2050 của Sở Văn hóa và Thể thao; Liên hiệp Hội đã phối hợp với Liên hiệp Hội Hà Tĩnh, Trường Đại học Vinh và Viện Xã hội học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phản biện toàn diện Dự án công ngăn mặn, giữ ngọt và cải tạo môi trường trên sông Lam (dự án Jica 4).

1.3.3. Phổ biến kiến thức, tổ chức giải thưởng, hội thi sáng tạo khoa học và công nghệ, tôn vinh trí thức

Liên hiệp Hội và các hội thành viên đã tham gia tích cực công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực phổ biến thông tin, kiến thức, tri thức khoa học; chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào đời sống sản xuất. Hoạt động thông tin và phổ biến kiến thức được triển khai dưới nhiều hình thức phong phú: Hội thảo khoa học; hội nghị chuyên đề; tham gia các hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế; tham gia biên soạn và in ấn hàng chục đầu sách chuyên khảo; tham gia biên soạn giáo trình; viết các bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế, quốc gia, tạp chí Khoa học và Công nghệ Nghệ An, Báo Nghệ An, website của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, website Sở Khoa học và Công nghệ, Báo Nghệ An; tổ chức hàng trăm cuộc tập huấn có hàng ngàn hội viên tham gia...

Diễn đàn của Liên hiệp Hội là Tập san Khoa học và Ứng dụng được xuất bản từ năm 1995, duy trì liên tục và ngày càng phát triển, được nhân dân sử dụng rộng rãi. Hiện tại được xuất bản mỗi tháng một kỳ với số lượng 1.300 bản/kỳ, 15.200 bản/năm. Thường xuyên phối hợp với các sở ngành liên

quan tuyên truyền chuyên đề bảo vệ môi trường, bảo hiểm xã hội, giới thiệu các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống, giáo dục, y tế... Ngoài ra, hàng năm Liên hiệp Hội chủ trì tổ chức giải thưởng hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh, góp phần tạo ra phong trào thi đua tiến quân vào khoa học và kỹ thuật, tôn vinh các nhà khoa học có đóng góp tiêu biểu⁹. Từ năm 2014, Liên hiệp Hội được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh đoàn tổ chức tốt cuộc thi sáng tạo trong thanh, thiếu niên và nhi đồng tỉnh hằng năm. Qua 11 kỳ tổ chức (2014 - 2024) đã tạo được phong trào thi đua sáng tạo rộng rãi trong học sinh, sinh viên; tổ chức các cuộc thi từ cơ sở (trường THPT, phòng giáo dục) với hàng ngàn mô hình/sản phẩm dự thi. Tại các vòng chung kết, đã có gần 1.500 sản phẩm/mô hình dự thi; ban tổ chức đã chọn và trao 07 giải đặc biệt, 26 giải nhất, 45 giải nhì, 95 giải ba, 224 giải khuyến khích cho các cá nhân xuất sắc nhất và 61 giải tập thể; chọn 160 mô hình/sản phẩm dự thi toàn quốc và đã đạt 01 giải nhất, 02 giải nhì, 09 giải ba, 13 giải khuyến khích.

Qua 2 lần tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật (2020 - 2021 và 2021 - 2023) ban tổ chức đã nhận gần 50 hồ sơ dự thi với 02 giải nhất, 02 giải nhì, 05 giải ba và 08 giải khuyến khích; lựa chọn 09 giải đi dự thi toàn quốc với kết quả 01 giải khuyến khích và 01 cá nhân được nhận bằng khen trong việc tuyên truyền, tổ chức. Từ năm 2021, Liên hiệp Hội tổ chức thu nhận, xét chọn 20 hồ sơ tham dự giải thưởng sáng tạo Việt Nam, với kết quả đạt 01 giải ba, 04 giải khuyến khích.

Hằng năm, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức gặp mặt, thăm và chúc tết trí thức, văn nghệ sỹ tiêu biểu. Từ năm 2010, sau khi có Chỉ thị số 42-CT/TW, Liên hiệp Hội phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lựa chọn các trí thức tiêu biểu để lãnh đạo tỉnh gặp mặt vào ngày 18/5 hằng năm (ngày Bác Hồ gửi thư cho Hội phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt Nam)¹⁰.

2. Thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Chỉ thị số 42-CT/TW và Kết luận số 93-KL/TW

⁹ Giải pháp công trình đập phụ và kênh tiêu Châu Bình giảm thiểu thiệt hại di dân, tái định cư và kiến trúc hạ tầng - nâng cao hiệu quả đầu tư dự án Hồ chứa nước Bản Mòng tỉnh Nghệ An của Hội Thủy lợi đạt giải ba Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc năm 2010 - 2011.

¹⁰ Tại lễ tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu hằng năm, Liên hiệp Hội được vinh danh 03 đồng chí: Thầy thuốc ưu tú, dược sỹ chuyên khoa I Hoàng Văn Hào, Chủ tịch Hội Đông y Nghệ An được tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu năm 2019; thạc sỹ Nguyễn Quốc Hồng, Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Nghệ An được tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu năm 2022; thạc sỹ Đậu Quang Vinh, Phó Chủ tịch Thường trực Liên hiệp Hội được tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu năm 2024 và được tuyên dương gương điển hình tiên tiến đợt kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.

2.1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và phát triển tổ chức Liên hiệp Hội

- Hoạt động chính trị xã hội của Liên hiệp Hội ngày càng rõ nét, thể hiện qua việc tập hợp, đoàn kết và vận động trí thức khoa học và công nghệ tham gia đóng góp ý kiến tư vấn, phản biện các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh và các ngành, các cấp, tích cực hoạt động trong hệ thống chính trị của tỉnh và tham gia các phong trào, các cuộc vận động và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

- Cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Liên hiệp Hội củng cố, kiện toàn các hội thành viên, vận động thành lập các hội mới và kết nạp vào Liên hiệp Hội. Các hội thành viên đều có điều lệ hoạt động riêng, đồng thời tuân thủ điều lệ chung của Liên hiệp Hội.

- Đề nâng cao năng lực của các hội thành viên và hội viên, Liên hiệp Hội tổ chức các lớp tập huấn, triển khai các lớp bồi dưỡng thường niên cho hội viên. Các hội thành viên chủ động phối hợp với Trung ương Hội theo hệ thống ngành dọc tổ chức các buổi tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; vận động chính sách, tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho cán bộ hội và hội viên. Từ đó, các hội viên trí thức khoa học và công nghệ tham gia tích cực vào quá trình xã hội hoá giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, giáo dục pháp luật, tập huấn, nâng cao năng lực cộng đồng, gắn kết đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ với Đảng và chính quyền các cấp.

2.2. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Liên hiệp Hội

- Thường xuyên có sự phối hợp giữa Liên hiệp Hội với các sở ngành liên quan như: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tỉnh đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để triển khai các hoạt động có tính liên ngành, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ, triển khai các đề tài dự án phát triển, xóa đói giảm nghèo, tổ chức các hội thi tôn vinh trí thức.

- Tỉnh tạo điều kiện để tăng cường công tác đối ngoại, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và tìm kiếm các nguồn tài trợ như: Xây dựng cơ chế chính sách đưa chủ trương phản biện vào cuộc sống ở Nghệ An do WB tài trợ; thiết lập mạng lưới cung cấp thông tin về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận do SIDA tài trợ; nâng cao năng lực tiến tới thực thi cơ chế đồng quản lý trong công tác quản lý bảo vệ rừng tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống do Quỹ môi trường toàn cầu tài trợ; đề tài Nghị định thư với Mỹ về nghiên cứu lĩnh vực vật lý, y sinh ...

- Liên hiệp Hội kết nối, hướng dẫn và hỗ trợ các hội thành viên tiếp cận các nhà tài trợ quốc tế (thuộc Dự án bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng,

tư vấn phản biện và giám định xã hội) và đã có một số hội thành viên nhận được tài trợ các dự án từ các tổ chức trong và ngoài nước¹¹.

2.3. Tiếp tục thể chế hoá, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Liên hiệp Hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời cụ thể hoá các quy định pháp luật liên quan đến Liên hiệp Hội; triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về các cơ chế, chính sách, giải pháp để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng nguồn lực thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ hoạt động; chuyển đổi số quy trình quản lý, cơ sở dữ liệu. Rà soát ban hành các cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao. Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 2893-CV/TU, ngày 15/9/2010 lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND, ngày 18/9/2014 về quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội; Thông báo số 980-TB/TU, ngày 18/7/2023 của Tỉnh ủy về ý kiến của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Đảng đoàn Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Ngày 29/10/2024, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về việc phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, trong đó có các nội dung liên quan đến hoạt động của Liên hiệp Hội. Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An cũng đã ban hành Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND, ngày 07/12/2023 quy định mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2.4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Liên hiệp Hội

- Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm, định hướng về tư tưởng, tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Hội, đặc biệt trong việc giới thiệu cán bộ

¹¹ Kết quả có 03 hội được tài trợ 4 dự án: Hội Thủy lợi được WB, Thanh tra Chính phủ tài trợ 300 triệu đồng để xây dựng Đề án xây dựng cơ chế chính sách đưa chủ trương phản biện vào cuộc sống ở Nghệ An; Hội Lâm nghiệp được tài trợ 2 dự án (Quỹ sáng kiến tư pháp tài trợ 280 triệu đồng để nâng cao nhận thức về Luật Đất đai cho người dân thuộc diện đền bù, tái định cư các dự án trọng điểm ở Nghệ An; Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ 1,1 tỷ đồng để thực hiện dự án bảo tồn cây bon bo và phát triển sinh kế cho đồng bào dân tộc miền Tây Nghệ An); Hội Lâm vườn được Quỹ Môi trường toàn cầu tài trợ 1,1 tỷ đồng triển khai Dự án bảo tồn và phát triển cây rẽ hương gắn với xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc miền Tây Nghệ An. Năm 2011 - 2012, được CHF tài trợ, Hội Lâm vườn tỉnh đã phối hợp Trung tâm khuyến viên và dịch vụ nghề vườn Việt Nam thiết kế và phát triển thành công mô hình Biogas đa năng theo công nghệ Vino - Biovac. Hiện nay, Hội Lâm vườn cũng đang được tiếp tục tham gia Dự án quản lý chuỗi giá trị nghề vườn do FAO tài trợ. Đặc biệt, Liên hiệp Hội tiếp tục phối hợp với Liên hiệp Hội Việt Nam triển khai hiệu quả Dự án thành phần VUSTA - Dự án Quỹ toàn cầu phòng chống HIV/AIDS tại Nghệ An.

có phẩm chất, năng lực giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Liên hiệp Hội. Các quan điểm chủ trương của Đảng về tổ chức và hoạt động hội luôn được tổ chức quán triệt kịp thời.

- Tổ chức bộ máy lãnh đạo của Liên hiệp Hội được củng cố; chức danh Chủ tịch Liên hiệp Hội do Thường trực Tỉnh ủy giới thiệu 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề đại hội bầu làm Chủ tịch Liên hiệp Hội; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Thường trực Liên hiệp Hội là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Liên hiệp Hội được UBND tỉnh quan tâm, giao một số nhiệm vụ phù hợp như xuất bản Tập san Khoa học và Ứng dụng; tổ chức thực hiện đề tài khoa học, tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật...

- UBND tỉnh giao Liên hiệp Hội chủ trì tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh hằng năm; giao Liên hiệp Hội thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội với nội dung “Đánh giá chính sách bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với một số dự án đặc thù trên địa bàn tỉnh Nghệ An”; giao Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Liên hiệp Hội tổ chức thực hiện đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Liên hiệp Hội (được bổ sung thêm 02 biên chế, nâng tổng số biên chế lên 05 người); trang bị các thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ.

2.5. Thực hiện Kết luận số 93-KL/TW

- Hoàn thiện cơ chế, phương thức lãnh đạo, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thường xuyên của Đảng.

Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của Liên hiệp Hội. Liên hiệp Hội chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ theo Kết luận số 93-KL/TW của Trung ương. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên hiệp Hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW và Kết luận số 93-KL/TW đảm bảo quy định.

Tiếp tục lãnh đạo triển khai, quán triệt Chỉ thị số 42-CT/TW, Kết luận số 93-KL/TW và các văn bản chỉ đạo của Hội Trung ương. Nâng cao nhận thức và đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với Liên hiệp Hội và các hội thành viên; phát huy vai trò của tổ chức đảng, đảng viên, người đứng đầu các tổ chức hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của đảng về công tác trí thức và tổ chức Liên hiệp

Hội. Để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thường xuyên của Đảng, Tỉnh ủy đã ban hành Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ lãnh đạo hội quần chúng ở cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; các kiến nghị, đề xuất của Liên hiệp Hội và các hội thành viên được Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan xem xét, giải quyết qua Hội nghị giao ban giữa với khối Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội hằng quý.

Thường xuyên chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung các quy định và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về cơ cấu tổ chức, bộ máy và hoạt động của Liên hiệp Hội đảm bảo kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế. Nghiên cứu đề xuất, triển khai các giải pháp, cơ chế, chính sách về tôn vinh trí thức, nhà khoa học, về khuyến khích, thúc đẩy đội ngũ trí thức, nhà khoa học tham gia sáng tạo khoa học và công nghệ, đặc biệt là trí thức, nhà khoa học trên địa bàn tỉnh.

- Thể chế hóa các chủ trương của Đảng về tổ chức và hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Trong 15 năm qua, Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Hội. Xác định rõ các nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước giao; quy định trong hoạt động tư vấn, phản biện và giám sát xã hội các đề án, quy hoạch, chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ... cần lấy ý kiến của Liên hiệp Hội và các ngành chuyên môn. Các chính sách của Nhà nước đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cơ bản được đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

- Xác định rõ, phân loại các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao; quy định việc đặt hàng của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, quy chế tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Hội, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã giao một số nhiệm vụ thường xuyên cho Liên hiệp Hội, như: Tổ chức cuộc thi sáng tạo dành cho thanh, thiếu niên, nhi đồng; tổ chức hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam, xuất bản Tập san Khoa học và Ứng dụng; tổ chức thực hiện đề tài khoa học...

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của Liên hiệp Hội và các tổ chức thành viên: Trong 15 năm qua, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Liên hiệp Hội và các tổ chức thành viên thường xuyên được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, từng bước trẻ hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện Công văn số 565/BNV-TCBC, ngày 31/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm các hội

quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương; Công văn số 500/SNV-TCBC, ngày 28/02/2024 của Sở Nội vụ về việc xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, Liên hiệp Hội đã xây dựng và phê duyệt đề án vị trí việc làm theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Liên hiệp Hội ngày càng được nâng cao, Liên hiệp Hội đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy dân chủ, tôn trọng sự tự do sáng tạo dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương. Chú trọng tập hợp, đoàn kết và vận động trí thức khoa học và công nghệ. Nâng cao chất lượng đề xuất, tham mưu cho Đảng và Nhà nước, nhất là về khoa học và công nghệ, chính sách đối với trí thức. Có nhiều hình thức phù hợp để tôn vinh trí thức, khuyến khích và thúc đẩy sáng tạo khoa học và công nghệ. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí của Liên hiệp Hội. Liên hiệp Hội và các tổ chức thành viên đã chủ động triển khai một số nhiệm vụ mới như thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng; mô hình du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, thân thiện và bảo vệ môi trường...

- Tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa các hình thức và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế. Liên hiệp Hội thường xuyên tổ chức các cuộc giao lưu học tập kinh nghiệm với liên hiệp hội các tỉnh như: Yên Bái, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Vĩnh Long...

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tập hợp trí thức, nhất là các trí thức trẻ, trí thức người Nghề An công tác ngoài tỉnh, trí thức khoa học công nghệ chưa được thường xuyên. Năng lực tự đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các hội thành viên còn hạn chế, chưa phát huy được hết chức năng nhiệm vụ. Chất lượng hoạt động của các hội thành viên trong Liên hiệp Hội chưa đồng đều.

- Số lượng các đề tài, dự án khoa học và công nghệ còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nhiệm vụ tư vấn phản biện xã hội của một số hội thành viên về các nội dung theo đặt hàng của cơ quan nhà nước chưa nhiều.

- Kết quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ chưa nhiều, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nhiều vấn đề đặt ra về khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh chưa được nghiên cứu, tham vấn hiệu quả; chưa phát huy

được đầy đủ vai trò nòng cốt trong việc tổ chức các phong trào ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Nhiều kết quả hoạt động của các hội thành viên và tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc được xã hội biết đến chưa nhiều. Một số hoạt động còn thiếu tính gắn kết, chưa thể hiện được vai trò nòng cốt trong phát huy sức sáng tạo và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

3.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về vai trò của Liên hiệp Hội và các hội thành viên còn hạn chế, việc định hướng, tạo điều kiện cho Liên hiệp Hội và các hội hoạt động chưa tích cực. Việc tổ chức triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước trong việc đẩy mạnh và tạo điều kiện hoạt động cho các hội của các cấp chính quyền địa phương chưa hiệu quả. Cơ chế, chính sách chưa thực sự thuận lợi cho Liên hiệp Hội phát triển như: Tổ chức bộ máy của Liên hiệp Hội chưa được kiện toàn theo Công văn số 327/BNV-TCPCP, ngày 09/01/2012 của Bộ Nội vụ; cơ chế về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã có nhưng chưa quy định rõ những dự án nào quy định do Liên hiệp Hội phản biện. Sự phối hợp giữa Liên hiệp Hội với các hội thành viên chưa thường xuyên. Đội ngũ cán bộ hoạt động hội thiếu ổn định, ít được tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Năng lực của cán bộ Liên hiệp Hội và các hội thành viên chưa đồng đều, chưa năng động, sáng tạo trong các hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Nguyên nhân chủ quan: Các hội thành viên chưa chủ động trong công tác phối hợp với Liên hiệp Hội. Nội dung, phương thức hoạt động của một số hội thành viên chưa thật sự đổi mới, nhiều hội còn lúng túng trong việc tạo nguồn lực cho các hoạt động; một số hội thành viên còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cơ quan nhà nước, nhất là kinh phí hoạt động. Một số chủ trương, chính sách của Đảng đối với trí thức và Liên hiệp Hội thể hiện trong các văn bản của Đảng và Nhà nước chậm được cụ thể hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh. Lãnh đạo một số hội thành viên tinh thần trách nhiệm chưa cao, thiếu chủ động trong công việc.

4. Đánh giá chung

Trong 15 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, 05 năm thực hiện Kết luận số 93-KL/TW, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để Liên hiệp Hội củng cố và phát triển; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành những chủ trương, chính sách tạo điều kiện cho Liên hiệp Hội đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động từng bước khẳng

định vai trò, vị trí của mình trong việc tập hợp trí thức, đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Liên hiệp Hội đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện có kết quả các nhiệm vụ trọng tâm và có những bước phát triển mới, cả về số lượng và chất lượng. Các hội thành viên góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất; thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xóa đói, giảm nghèo cho một bộ phận dân cư nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Hoạt động chính trị - xã hội của Liên hiệp Hội ngày càng rõ nét, thể hiện trong việc tập hợp, đoàn kết và vận động trí thức khoa học và công nghệ tham gia đóng góp ý kiến cho các văn kiện của Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp; tham gia các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc phát động. Đặc biệt, hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội được dư luận xã hội đồng tình và đánh giá cao. Các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế được tăng cường cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

Tuy nhiên, việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chưa thống nhất, rõ ràng. Chưa thực hiện việc bảo đảm kinh phí và các điều kiện hoạt động cho Liên hiệp Hội như các tổ chức chính trị - xã hội khác; cơ chế về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội mặc dù đã có nhưng chưa thực sự rõ ràng, thuận lợi. Việc phát triển tổ chức liên hiệp hội cấp huyện còn hạn chế (01/21 huyện, thành, thị) nên ảnh hưởng đến việc quản lý đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ ở các huyện, thành, thị.

5. Bài học kinh nghiệm

- Liên hiệp Hội đã bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vị trí, vai trò, sứ mệnh của trí thức và hội trí thức, chủ động đề xuất, vận động và tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức khoa học và công nghệ và các tổ chức thành viên của Liên hiệp Hội hoạt động.

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự khẳng định vị trí, vai trò của Liên hiệp Hội. Chủ động xây dựng Liên hiệp Hội trở thành một tổ chức ngày càng có vị trí xứng tầm trong xã hội, trở thành một ngôi nhà chung của trí thức khoa học và công nghệ tỉnh nhà.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo mạnh từ các hội thành viên đến cơ quan Liên hiệp Hội là những thành viên, nhân tố tích cực, có năng lực và uy tín, đoàn kết, dân chủ, sáng tạo, đổi mới, say mê hoạt động vì sự phát triển của

tổ chức. Đây là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định sự phát triển của hệ thống Liên hiệp Hội cả trước mắt và lâu dài.

- Nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng của trí thức, trân trọng và đánh giá đúng vai trò của trí thức sẽ tạo thuận lợi trong việc tập hợp, đoàn kết và phát huy sức sáng tạo của trí thức khoa học và công nghệ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao có ý nghĩa quan trọng trong việc khẳng định các kết quả đóng góp của trí thức khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp phát triển của đất nước. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao, phát triển tổ chức, nghiên cứu và triển khai các kết quả khoa học và công nghệ, tư vấn phản biện và giám định xã hội, truyền thông, phổ biến kiến thức, hợp tác trong nước và quốc tế.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐẾN NĂM 2035, TẦM NHÌN NĂM 2045

I- BỐI CẢNH

1. Bối cảnh quốc tế: Thế giới đang bước vào một thời kỳ phát triển đột phá chưa từng có về công nghệ và khoa học, kỹ thuật. Sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, dữ liệu lớn và tự động hóa đang định hình mạnh mẽ, nhanh chóng cách thức làm việc, sinh hoạt và giao tiếp toàn cầu. Các vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh lương thực, năng lượng, tài chính, mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... diễn biến nghiêm trọng. Cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, với sự phát triển đột phá của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), mạng 5G, công nghệ sinh học tác động sâu sắc đến an ninh, chính trị, kinh tế - xã hội. Cuộc đua công nghệ giữa các quốc gia trở nên khốc liệt, tiềm ẩn nguy cơ bất ổn an ninh, chính trị toàn cầu. Đồng thời, sự kết nối mạnh mẽ trên không gian mạng đặt ra những thách thức về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu.

An ninh mạng đang trở thành vấn đề nghiêm trọng, với các hình thức tấn công ngày càng tinh vi. Nguy cơ chiến tranh công nghệ cao, vũ khí sinh học cũng đặt ra thách thức mới đối với an ninh thế giới. Nhiều quốc gia đầu tư mạnh vào nghiên cứu ứng dụng AI trong quân sự, chế tạo vũ khí tự động, máy bay không người lái. Sự phát triển của công nghệ sinh học tạo ra lợi thế cạnh tranh, nhưng cũng đặt ra nguy cơ nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

2. Bối cảnh trong nước, trong tỉnh: Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là cơ hội để xã hội từng bước chuyển sang thời

kỳ công nghệ số, xã hội số, chính quyền số; cả nước đang bước vào cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy và đại hội đảng các cấp.

Trước bối cảnh đó, Liên hiệp Hội cần quan tâm đến việc củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động; kiện toàn cơ cấu tổ chức Liên hiệp Hội và các hội thành viên theo hướng chuyên môn hóa, đảm bảo hiệu quả hoạt động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên. Khuyến khích thành lập các trung tâm trực thuộc hội thành viên nhằm tăng cường nguồn lực và năng lực thực hiện nhiệm vụ. Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; mở rộng hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực phục vụ hoạt động của Liên hiệp Hội, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh. Nâng cao vai trò tập hợp và phát huy đội ngũ trí thức; vận dụng hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút, phát huy trí tuệ, năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên mới.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Quan điểm: Liên hiệp Hội là tổ chức chính trị - xã hội, tập hợp và đoàn kết đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước, tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của đất nước. Là cầu nối giữa các hội thành viên với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác nhằm giải quyết những vấn đề chung đối với đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ. Là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, tham gia tích cực vào các phong trào yêu nước và các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc phát động. Thực hiện nghiêm túc chủ trương sắp xếp, tinh gọn hợp nhất cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương, cấp tỉnh và xã theo tinh thần Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát (đến 2035, định hướng 2045)

Phát triển Liên hiệp Hội ngày càng vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; là nơi tập hợp, thúc đẩy đội ngũ trí thức tỉnh Nghệ An lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, thuộc топ khu vực Bắc Trung Bộ cũng như trong cả nước; nhiều nhà khoa học có ảnh hưởng trong nước và

quốc tế trên các lĩnh vực; nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu của quốc gia phát triển, đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

2.2. Mục tiêu cụ thể (đến 2035)

- Về công tác củng cố, phát triển tổ chức: Tối thiểu 90% hội thành viên tổ chức đại hội đúng nhiệm kỳ. Phần đầu từ 80% trở lên hội thành viên hoạt động thường xuyên (trong đó có trên 50% hội hoạt động tích cực, hiệu quả). Kết nạp thêm ít nhất 02 hội thành viên, 02 đơn vị liên kết; kết nạp thêm từ 1.000 hội viên trở lên.

- Về công tác chính trị, tư tưởng: 100% cán bộ làm công tác hội được Liên hiệp Hội và các hội thành viên phổ biến, quán triệt thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, bảo vệ môi trường, chính sách đối với trí thức. Liên hiệp Hội làm việc với 100% sở, ngành bảo trợ các hội thành viên về công tác phối hợp, tạo điều kiện đối với hoạt động của hội và phát huy đóng góp của hội đối với nghề nghiệp hoạt động và công tác vận động trí thức.

2.3. Về hoạt động chuyên môn

- 50% hội thành viên, trung tâm trực thuộc có thành viên chủ trì đề tài, tham gia đề tài dự án khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở.

- Chuyển giao thành công các nhiệm vụ phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ và từng bước đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật được chuyển giao vào sản xuất và đời sống.

- Đầu mỗi tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật, cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh và tham gia tích cực, đầy đủ các hội thi, cuộc thi, giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam do Trung ương Hội phát động.

- Đầu mỗi định kỳ tổ chức lựa chọn, đề xuất trí thức khoa học và công nghệ đạt tiêu chuẩn trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và tôn vinh.

- Ít nhất 30% hội thành viên tổ chức được hoạt động tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp của hội.

- Tham gia xây dựng, đề xuất và triển khai thành công ít nhất 1 - 2 dự án được các tổ chức quốc tế tài trợ.

3. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng, phát triển Liên hiệp Hội

3.1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ; động viên trí thức, các nhà khoa học nâng cao trách nhiệm trong xây dựng Đảng, chính quyền; đấu tranh phòng chống các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ tích cực cho việc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước trong tình hình mới.

3.2. Đổi mới nội dung và nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên hiệp Hội, khuyến khích trí thức khoa học và công nghệ tham gia cung cấp các luận cứ khoa học vào việc xây dựng các chủ trương, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án, công trình trọng điểm; các hoạt động phổ biến kiến thức khoa học tới vùng sâu, vùng xa; thúc đẩy việc gắn kết khoa học và công nghệ với sản xuất và đời sống.

3.3. Phát triển, củng cố và đổi mới tổ chức của Liên hiệp Hội; xây dựng Liên hiệp Hội thành tổ chức chính trị - xã hội có uy tín trong việc tập hợp rộng rãi đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ. Củng cố, kiện toàn bộ máy Liên hiệp Hội và các hội thành viên theo hướng nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động nghề nghiệp và dịch vụ xã hội; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, hội viên của các tổ chức thành viên, đặc biệt là các hội viên trẻ. Thiết lập cơ chế phối hợp giữa Liên hiệp Hội và các hội thành viên, tăng cường mối liên kết liên ngành, liên vùng.

Thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu quả của Liên hiệp Hội theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

3.4. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, Ban Chấp hành Liên hiệp Hội và các hội thành viên, xây dựng đội ngũ trí thức, kết nạp hội viên mới, hội viên trẻ từ các trường đại học trên địa bàn. Phối hợp, chỉ đạo các hội thành viên tổ chức đại hội theo đúng quy định và triển khai các nhiệm vụ hoạt động của hội đảm bảo quy định của pháp luật. Quan tâm, bồi dưỡng nâng cao năng lực, vai trò trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ Liên hiệp Hội, tạo mối quan hệ gắn kết giữa Liên hiệp Hội với các tổ chức, cá nhân có liên quan, củng cố hoạt động các hội thành viên. Hằng năm mở các lớp tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng kiến thức, cho hội viên và người dân về chuyển giao các tiến bộ khoa học và kỹ thuật, y học, công nghệ sinh học, kỹ thuật nông nghiệp, tiết kiệm sử dụng năng lượng phục vụ phát triển kinh tế và đời sống.

Phần thứ ba
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành chỉ thị mới để phù hợp với kỷ nguyên mới.

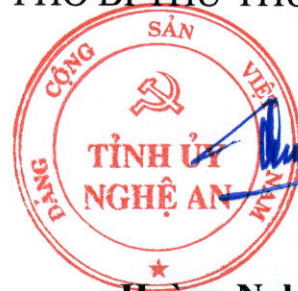
2. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách hiện hành và ban hành các cơ chế, chính sách mới nhằm bảo đảm quyền lợi vật chất, tinh thần cho đội ngũ trí thức, tương xứng với giá trị đóng góp từ kết quả lao động sáng tạo. Hoàn thiện cơ chế phát triển thị trường khoa học và công nghệ một cách toàn diện, tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển giao, ứng dụng và thương mại hóa các sản phẩm khoa học công nghệ.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh,
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh,
- Huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Chánh, Phó Chánh VPTU (TH)
- Phòng TH VPTU (Ý Lan),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

5

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Hoàng Nghĩa Hiếu

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Các văn bản đã ban hành

TT	VĂN BẢN
TỈNH ỦY	
1	Công văn số 2893-CV/TU, ngày 15/9/2010 về việc chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW
2	Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 04/02/2012 về ứng dụng và phát triển công nghệ cao giai đoạn 2011 - 2020
3	Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 13/3/2012 về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020
4	Công văn số 2090-CV/TU, ngày 24/6/2013 về việc xây dựng cơ chế tư vấn, phản biện của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh
5	Thông báo số 880-TB/TU, ngày 18/9/2013 về thực hiện chế độ thù lao đối với lãnh đạo chuyên trách các hội đặc thù
6	Quyết định số 6364-QĐ/TU ngày 19/6/2015 thành lập Đảng đoàn Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh
7	Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 14/12/2016 về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025
8	Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 20/10/2024 về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030
9	Đề án số 34-ĐA/TU, ngày 11/10/2024 về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	
10	Quyết định số 2039/QĐ-UBND, ngày 09/6/2011 về công nhận các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh
11	Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND, ngày 24/8/2012 về việc phân cấp bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh
12	Chỉ thị số 18/CT-UBND, ngày 28/6/2012 về việc tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế VAC và củng cố tổ chức Hội làm vườn từ tỉnh đến cơ sở
13	Công văn số 758/UBND-VX, ngày 15/02/2012 về thực hiện Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.
14	Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND, ngày 09/01/2014 quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù tỉnh Nghệ An
15	Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND, ngày 18/9/2014 ban hành Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Nghệ An

Phụ lục 2. Tổ chức bộ máy Liên hiệp Hội

Bảng 1: Tổ chức bộ máy cơ quan thường trực Liên hiệp Hội

TT	Phân loại	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1	Biên chế	03	03	03	05	05	05	05	06	06	06	06	06	06	06	06	06
2	Hợp đồng	01	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	04	04	04	05	05	05	05	06	06	06	06	06	06	06	06	06

Bảng 2. Số lượng hội viên, hội thành viên và các đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội địa phương

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2010	2015	7/2019	2024
1	Số lượng hội thành viên	Hội	23	25	26	21
2	Số lượng hội viên	Hội viên	70.000	85.790	95.599	266.000
3	Số lượng tổ chức KH&CN trực thuộc	Đvị	7	7	8	3
4	Số lượng cơ quan báo, tạp chí trực thuộc	Đvị	0	0	0	0
5	Số lượng văn phòng và các ban	Đvị	1	1	1	1
6	Số lượng ủy viên ban chấp hành	Người	31	38	35	35
7	Số lượng ủy viên ban thường vụ	Người	7	8	9	9
8	Số lượng ủy viên ban kiểm tra	Người	3	3	3	3

Bảng 3: Tổng hợp số liệu Liên hiệp Hội và các hội thành viên

TT	Tên Hội	Năm thành lập	Số hội viên hiện nay	Số hội viên là trí thức	Biên chế	Có trụ sở riêng	Ngân sách hàng năm	Ghi chú
1	Hội Đông y	Quyết định số 487-HC, ngày 12/5/1959 của UBND tỉnh	1.560	1.643	3	x	200,000,000	Đặc thù
2	Hội Toán học	1960	100	100				
3	Hội Luật gia	31-QĐ/TU, ngày 10/8/1981 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh	1.798	2.458	1	x	140,000,000	
4	Hội Làm vườn	Quyết định 132/ QĐ-UB, ngày 3/2/1988 của UBND tỉnh	61.371	238.421	2	x	200,000,000	
5	Hội KHKT Lâm nghiệp	5/10/1984 của UBND tỉnh Nghệ An	1.000	473				
6	Hội Vật lý	Quyết định số 935/UB-QĐ, ngày 17/06/1988 của UBND tỉnh	68	120				
7	Hội Tâm lý - Giáo dục	Quyết định số 282/UB-QĐ, ngày 19/10/1991 của UBND tỉnh	1.077	300				
8	Hội Châm cứu	Quyết định số 585/QĐ-UB, ngày 02/06/1992 của UBND tỉnh	1.530	1.530				
9	Hội Thủy lợi	Quyết định số 1548/QĐ-UBND, ngày 09/5/2006 của UBND tỉnh	80	84				
10	Hội Tin học	Quyết định số 3532/QĐ-UBND, ngày 27/9/2006 của UBND tỉnh	96	49	1		70,000,000	
11	Liên hiệp hội Tân Kỳ	Quyết định số 5140/QĐ-UBND, ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh	5.216	7.165				

12	Hội Bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng tỉnh Nghệ An	Quyết định số 2347/QĐ- UBND ngày 06/7/2007 của UBND tỉnh	90	983	0		40,000,000	
13	Hội Khoa học lịch sử	2008	82	82				
14	Hội Phát triển Nguồn nhân lực nhân tài	Quyết định số 126/QĐ-UBND, ngày 12/1/2007 của UBND tỉnh	60	1.600				
15	Hội KH&KT Nông nghiệp	Quyết định số 6079/QĐ-UBND, 16/12/2010 của UBND tỉnh	208	90				
16	Hội Quy hoạch phát triển đô thị Nghệ An	2011	78	78	2		57,800,000	
17	Hội SVC Nghệ An	Quyết định số 28/QĐ-UBND, ngày 28/01/1994 của UBND tỉnh	4.000	5.350				
18	Hội Điều dưỡng Nghệ An	Quyết định số 1155 /QĐ-UBND, ngày 3/6/1993 của UBND tỉnh	3.644	5.409				
19	Hội Hoá Học	Quyết định số 117/QĐ-LHH ngày 4/10/2021 của LHH		300				
20	Viện Khoa học và Phát triển công nghệ môi trường	Quyết định số số 118/QĐ-LHH, ngày 4/10/2021 của LHH	12	12				
21	Hội Kiều học	Quyết định số 3528 /QĐ-UBND, ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh		50				
	Cộng		82.058	266.297				

Phụ lục 3. Số lượng, cơ cấu trình độ của Ban Chấp hành Liên hiệp Hội qua các thời kỳ

Nhiệm kỳ	Số lượng	Giáo sư	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Dưới đại học
ĐH I (1985 - 1991)	13	1	0	1	0	11	0
ĐH II (1991 - 1998)	13	0	0	1	0	12	0
ĐH III (1998 - 2004)	19	2	1	0	0	16	0
ĐH IV (2005 - 2011)	31	0	3	3	2	23	0
ĐH V (2011 - 2019)	38	0	4	4	11	19	0
ĐH VI (2019 - 2024)	35		4	2	13	16	0